

Số: 20/2017/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 21 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật quản lý thuế ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20/11/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Báo cáo thẩm định số 131/BC-STP ngày 19/7/2017 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2017. Trường hợp có sự khác nhau giữa Quyết định này với các quy định khác do UBND tỉnh ban hành về cùng một nội dung thì áp dụng theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP5, VP6, VP8, XTĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Ngô Gia Tự

QUY CHẾ

Phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Trung tâm) với các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố Nam Định; các tổ chức, cá nhân liên quan; các phòng, đơn vị có liên quan của Văn phòng UBND tỉnh trong thực hiện các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định; các phòng, đơn vị có liên quan của Văn phòng UBND tỉnh.
2. Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố Nam Định.
3. Các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh (sau đây gọi là nhà đầu tư) trên địa bàn tỉnh Nam Định.
4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định pháp luật; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết công việc của nhà đầu tư.
2. Thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật, không chồng chéo; nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính thống nhất và đồng bộ, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm thước đo đánh giá kết quả tổ chức và hoạt động của đơn vị.
3. Công khai các thủ tục hành chính; mức thu phí, lệ phí (nếu có), các giấy tờ, hồ sơ và thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Giải quyết các thủ tục hành chính và trả kết quả kịp thời cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các thủ tục hành chính gồm:

1. Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
2. Thẩm định thiết kế cơ sở của các cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành.
3. Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy.
4. Đăng ký, thẩm định và phê duyệt hồ sơ về môi trường.
5. Giao đất hoặc cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, xác định giá đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
6. Cấp Giấy phép xây dựng.
7. Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật mà Nhà đầu tư phải thực hiện.

Điều 5. Cơ chế phối hợp tiếp nhận hồ sơ và giải quyết các thủ tục hành chính

1. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cử cán bộ đủ năng lực (*chỉ 01 người*) để phối hợp thẩm định hồ sơ của nhà đầu tư đến thực hiện các thủ tục quy định tại Điều 4 của Quy chế này

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định đối với từng loại thủ tục hành chính trực tiếp tại Trung tâm.

a) Đối với hồ sơ hợp lệ: Trung tâm tiếp nhận hồ sơ chủ trì cùng với cán bộ tiếp nhận của các sở, ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra hồ sơ; lập biên bản hồ sơ đã đầy đủ; Trung tâm cập nhật vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, viết giấy biên nhận, hẹn trả kết quả, chuyển hồ sơ về cơ quan có liên quan để chỉ đạo giải quyết hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, trả kết quả cho Trung tâm theo đúng thời gian quy định tại Quy chế này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết hồ sơ;

b) Đối với hồ sơ chưa hợp lệ: Trung tâm chủ trì cùng với cán bộ tiếp nhận của các sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn nhà đầu tư (*chỉ hướng dẫn 01 lần*) để nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh theo đúng quy định. Việc hướng dẫn được lập thành biên bản giữa cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục đó với Trung tâm và hướng dẫn ngay nhà đầu tư thực hiện để hoàn thiện hồ sơ.

Sau khi nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ thì thực hiện theo điểm a, khoản này.

c) Trường hợp khi thẩm định nội dung trong hồ sơ hợp lệ mà chưa đảm bảo yêu cầu về chuyên môn theo quy định của từng ngành thì cơ quan xử lý thủ tục đó

phải gửi văn bản tới Trung tâm nêu rõ những nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung theo quy định; không được phát sinh thêm yêu cầu ngoài quy định và chỉ được yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung một lần đối với một thủ tục hành chính (*tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ*). Trung tâm có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn ngay nhà đầu tư thực hiện để hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp cần thiết, Trung tâm tham mưu cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách tổ chức họp lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan để chỉ đạo giải quyết ngay các vướng mắc khi thực hiện các thủ tục của nhà đầu tư tại các sở, ngành, địa phương trong tỉnh.

Sau khi nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ thì thực hiện theo điểm a, khoản này.

d) Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, đảm bảo các yêu cầu theo quy định thì thời gian thực hiện tối đa bằng thời hạn của các thủ tục hành chính đó quy định; trường hợp cần thiết phải rút ngắn thời gian, thực hiện theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

Trường hợp quá thời hạn theo quy định, chưa có kết quả giải quyết gửi về Trung tâm vì lý do khách quan, cơ quan chủ trì giải quyết phải có văn bản gửi về Trung tâm nêu rõ lý do chậm trễ và thời gian hẹn trả kết quả, để Trung tâm thông báo kịp thời cho nhà đầu tư; báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách.

3. Cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan trong trường hợp thủ tục hành chính quy định phải có sự tham gia ý kiến của các cơ quan chuyên ngành hoặc chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án (*văn bản này phải gửi cho Trung tâm để biết, theo dõi*). Khi thực hiện các đơn vị phải đáp ứng yêu cầu sau:

a. Văn bản trả lời phải đúng thời gian, đúng nội dung theo yêu cầu của cơ quan chủ trì. Quá thời gian quy định nếu đơn vị được xin ý kiến không trả lời, không báo cáo lý do chậm trễ hoặc trả lời chung chung (*không rõ quan điểm đồng ý hay không đồng ý*) thì được coi như đã chấp thuận và người đứng đầu đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm về những vấn đề liên quan thuộc chức năng quản lý của đơn vị mình. Cơ quan chủ trì, đầu mối được phép thực hiện các bước tiếp theo theo quy định;

b. Khi tổ chức cuộc họp, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm cử người dự họp và ý kiến phát biểu của người được cử dự họp được xem là ý kiến chính thức của đơn vị. Trường hợp các bên không thống nhất nội dung được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định.

4. Trung tâm có trách nhiệm đôn đốc các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan và các phòng, đơn vị liên quan thuộc Văn phòng UBND tỉnh; theo dõi, nhận và trả kết

quả cho nhà đầu tư theo thời gian quy định.

Các loại phí, lệ phí, giá dịch vụ (nếu có), cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính cung cấp số tài khoản tiền gửi về Trung tâm, Trung tâm có trách nhiệm thông báo cho nhà đầu tư chuyển tiền phí, lệ phí, giá dịch vụ phải nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị theo quy định. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán các khoản phí, lệ phí, giá dịch vụ theo chế độ, chính sách hiện hành.

5. Trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tại các đơn vị có liên quan mà nhà đầu tư phải thực hiện các loại hồ sơ, giấy tờ tạo ra sự chồng chéo, không cần thiết thì Trung tâm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Điều 6. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư

1. Thời gian giải quyết công việc được quy định cụ thể cho từng thủ tục tại Chương 2 của Quy chế này, tính từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 trong ngày làm việc thì thời gian giải quyết hồ sơ được bắt đầu tính vào ngày làm việc liền kề.

2. Thời gian không được tính vào thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo quy định, gồm: thời gian nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính, giải phóng mặt bằng theo quy định; thời gian sửa đổi, bổ sung nội dung hồ sơ; thời gian ngày nghỉ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày lễ theo quy định.

Chương 2.

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 7. Thủ tục cấp, điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Đối với dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới (*quy hoạch đô thị*), quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và trong danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Trường hợp dự án đầu tư không phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới (*quy hoạch đô thị*), quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và trong danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện như sau:

a) Trung tâm tiếp nhận hồ sơ và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh ngay trong ngày;
b) Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Trung tâm gửi văn bản tới các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành có liên quan, kế hoạch sử dụng đất, danh mục chuyển mục đích sử dụng đất;

c) Trung tâm phối hợp, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện các thủ tục điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành có liên quan, kế hoạch sử dụng đất, danh mục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại phụ lục III (*phụ lục IV*), phụ lục V kèm theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp;

d) Sau đó, thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Thủ tục cấp Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư

Thực hiện theo quy định theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh và thủ tục hành chính hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh do Chủ tịch UBND công bố. Cụ thể như sau:

3.1. Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh:

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 02 (*hai*) ngày làm việc;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 21 (*hai mươi mốt*) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*kể cả thời gian xin ý kiến các cơ quan liên quan*);

c) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư;

d) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các sở ngành có liên quan trong thời hạn 03 (*ba*) ngày làm việc (*không tính thời gian thực hiện các quy định theo Quy chế 01-QC/TU ngày 22/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh - sau đây gọi tắt là Quy chế 01-QC/TU*).

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (*một*) ngày làm việc.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và chuyển kết quả về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

3.2. Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài sử dụng đất tại xã, phường, thị trấn ven biển thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh liên kết với khu đất sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng (khoản 4 Điều 25 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; Điều 13 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Điều 58 Luật đất đai năm 2013).

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (kể cả thời gian xin ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan liên quan).

c) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các sở ngành có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc (không tính thời gian thực hiện các quy định theo Quy chế 01-QC/TU).

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và chuyển kết quả về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

3.3. Dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên (không thuộc các trường hợp: Di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên; Xây dựng và kinh doanh cảng hàng không, vận tải hàng không; Xây dựng và kinh doanh cảng biển quốc gia; Thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí; Hoạt động kinh doanh cá cược, đặt cược casino; Sản xuất thuốc lá điếu; Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, chức năng trong khu kinh tế; Xây dựng và kinh doanh sân gôn); dự án đầu tư nằm trên địa bàn nhiều tỉnh; dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp.

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 22 (hai mươi hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (kể cả thời gian xin ý kiến các cơ quan liên quan);

c) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư;

d) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các sở ngành có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc (không tính thời gian thực hiện các quy định theo Quy chế 01-QC/TU).

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và chuyển kết quả về Trung tâm trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

3.4. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

a) Đối với dự án đầu tư nằm ngoài khu công nghiệp thực hiện như sau:

- Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết và trả kết quả về Trung tâm trong thời hạn 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

b) Đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp thực hiện như sau:

- Trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án, Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp 03 (ba) bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trong đó 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, chuyển 02 (hai) bản về Trung tâm để trả 01 (một) bản cho nhà đầu tư, 01 (một) bản bản lưu tại Trung tâm;

- Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu báo cáo làm rõ một số nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trong thời hạn

05 (năm) ngày làm việc, Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và nhà đầu tư để xác minh, làm rõ những nội dung cần phải báo cáo, giải trình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện các công việc cấp, gửi kết quả về Trung tâm để trả cho nhà đầu tư và lưu trữ theo quy định;

- Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không đáp ứng yêu cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý chủ trương cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, Trung tâm thông báo rõ lý do cho nhà đầu tư và Ban Quản lý các khu công nghiệp để biết; đồng thời trả hồ sơ cho nhà đầu tư.

4. Thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư phải điều chỉnh cả Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*dự án đầu tư thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gồm: Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài; dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1, Điều 23, Luật Đầu tư*).

4.1. Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*kể cả thời gian xin ý kiến các cơ quan liên quan*);

c) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư;

d) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các sở ngành có liên quan trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc (*không tính thời gian thực hiện các quy định theo Quy chế 01-QC/TU*).

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và chuyển kết quả về Trung tâm trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể

từ ngày có quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

4.2. Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với chuyển nhượng dự án đầu tư (dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh).

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (kể cả thời gian xin ý kiến các cơ quan có liên quan);

c) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư;

d) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các sở ngành có liên quan trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc (không tính thời gian thực hiện các quy định theo Quy chế 01-QC/TU).

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và chuyển kết quả về Trung tâm trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

5. Thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư chỉ phải điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư (dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gồm: Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước; dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại khoản 2, Điều 23, Luật đầu tư; Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế).

5.1. Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận

đủ hồ sơ hợp lệ (*kể cả thời gian xin ý kiến các cơ quan có liên quan*);

c) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư;

d) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các sở ngành có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc (*không tính thời gian thực hiện các quy định theo Quy chế 01-QC/TU*);

đ) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

5.2 Dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên (*không thuộc các trường hợp: Di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên; Xây dựng và kinh doanh cảng hàng không, vận tải hàng không; Xây dựng và kinh doanh cảng biển quốc gia; Thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí; Hoạt động kinh doanh cá cược, đặt cược casino; Sản xuất thuốc lá điếu; Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, chức năng trong khu kinh tế; Xây dựng và kinh doanh sân gôn*); dự án đầu tư nằm trên địa bàn nhiều tỉnh; dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp.

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 22 (hai mươi hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*kể cả thời gian xin ý kiến các cơ quan có liên quan*);

c) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư;

d) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các sở ngành có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc (*không tính thời gian thực hiện các quy định theo Quy chế 01-QC/TU*);

đ) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

5.3 Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với chuyển nhượng dự án đầu tư (*dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đầu tư*).

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết, tổng hợp và lập báo cáo thẩm định

chuyên về Trung tâm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*kể cả thời gian xin ý kiến các cơ quan liên quan*);

c) Trung tâm chuyển hồ sơ cho phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) ngay trong ngày nhận được hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư;

d) Phòng Giao thông, công nghiệp, xây dựng (VP5) tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và chuyển trả kết quả về Trung tâm, các sở ngành có liên quan trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc (*không tính thời gian thực hiện các quy định theo Quy chế 01-QC/TU*);

đ) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

6. Trường hợp chỉ phải điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

6.1. Đối với dự án nằm ngoài khu công nghiệp thực hiện như sau:

a) Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết và trả kết quả về Trung tâm: Thời gian giải quyết theo quy định của từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

c) Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

6.2. Đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp thực hiện như quy định tại tiết b, điểm 3.4, khoản 3 Điều này.

Điều 8. Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng

1. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển Sở Xây dựng (*hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*) trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Sở Xây dựng (*hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*) giải quyết và chuyển kết quả về Trung tâm: Thời gian thực hiện theo thủ tục hành chính hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (*hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*) do Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

3. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc từ khi nhận được kết quả từ Sở Xây dựng (*hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*).

Điều 9. Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế cơ sở điều chỉnh của dự án

1. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và

chuyển đến Sở Xây dựng (hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

2. Sở Xây dựng (hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) giải quyết và trả kết quả về Trung tâm: Thời gian thực hiện theo thủ tục hành chính hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) do Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

3. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc từ khi nhận được kết quả từ Sở Xây dựng (hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).

Điều 10. Thủ tục thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

1. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường (Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hoặc UBND cấp huyện) trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường (Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hoặc UBND cấp huyện) giải quyết và trả kết quả về Trung tâm: Thời gian thực hiện theo thủ tục hành chính hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hoặc UBND cấp huyện) do Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

3. Trường hợp trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Trung tâm nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày.

Phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt, chuyển kết quả đến các cơ quan có liên quan và Trung tâm trong 05 (năm) ngày làm việc.

4. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

Điều 11. Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

1. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tổng hợp hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 12 (mười hai) ngày làm việc.

3. Trung tâm chuyển hồ sơ đến phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên

môi trường (VP3) ngay trong ngày.

4. Phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND tỉnh quyết định và trả kết quả về các cơ quan liên quan và Trung tâm trong 03 (ba) ngày làm việc.

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư (quyết định giao đất, cho thuê đất) trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường luân chuyển hồ sơ đến các cơ quan có liên quan thực hiện thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

6. Sở Tài chính chủ trì giải quyết, ban hành thông báo nộp tiền cải tạo lớp đất mặt khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp về Trung tâm (nếu có) trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc.

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

7. Cơ quan thực hiện xác định giá đất cụ thể (Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Sở Tài chính chủ trì) giải quyết, lập hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định chuyển về Trung tâm trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc (không tính thời gian nếu phải xây dựng kế hoạch, thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể).

8. Trung tâm chuyển về phòng Tài chính, thương mại dịch vụ (VP6) thuộc Văn phòng UBND tỉnh ngay trong ngày.

9. Phòng Tài chính, thương mại dịch vụ (VP6) tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND tỉnh quyết định và chuyển kết quả đến các cơ quan liên quan và Trung tâm trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc (không tính thời gian nếu phải xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh).

10. Cơ quan thuế giải quyết, ban hành các thông báo về nghĩa vụ tài chính phải thực hiện của nhà đầu tư chuyển về Trung tâm trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định từ các đơn vị có liên quan chuyển đến.

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

11. Nhà đầu tư nộp các chứng từ việc thực hiện xong các nghĩa vụ tài chính có liên quan về Trung tâm. Trung tâm chuyển các chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư đến Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

12. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tổ chức giao đất tại thực địa, ký hợp đồng thuê đất trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ tại khoản 11, Điều này do Trung tâm chuyển đến (thông báo cho Trung tâm trước 01 (một) ngày làm việc để mời Nhà đầu tư tiến hành giao đất, ký hợp đồng

thuê đất).

Tổng hợp hồ sơ, trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chuyển về Trung tâm trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất với nhà đầu tư.

13. Trung tâm chuyển hồ sơ đến phòng Nông lâm ngư nghiệp tài nguyên môi trường (VP3) ngay trong ngày.

14. Phòng Nông lâm ngư nghiệp tài nguyên môi trường (VP3) tổng hợp trình Lãnh đạo UBND tỉnh quyết định và chuyển kết quả đến các cơ quan liên quan và Trung tâm trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

15. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư (Giấy chứng nhận QSDĐ, quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

Điều 12. Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất

1. Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết, lập hồ sơ trình UBND tỉnh chuyển về Trung tâm trong thời hạn 09 (chín) ngày làm việc.

3. Trung tâm chuyển hồ sơ đến phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) ngay trong ngày.

4. Phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND tỉnh quyết định và trả kết quả về các cơ quan liên quan và Trung tâm trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

5. Việc xác định nghĩa vụ tài chính, tính tiền cải tạo lớp đất mặt khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp cho nhà đầu tư (nếu có) thực hiện theo quy định tại các khoản 5, 6, 7, 8, 9, 10, Điều 11 của Quy chế này.

Điều 13. Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

1. Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết, lập hồ sơ trình UBND tỉnh chuyển về Trung tâm trong thời hạn 09 (chín) ngày làm việc.

3. Trung tâm chuyển hồ sơ đến phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) ngay trong ngày.

4. Phòng Nông lâm ngư nghiệp và tài nguyên môi trường (VP3) tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND tỉnh quyết định và trả kết quả về các cơ quan liên quan và Trung

tâm trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.

5. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong 01 (một) ngày làm việc.

Điều 14. Thủ tục Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư

1. Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết, trả kết quả về Trung tâm trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc.

3. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

Điều 15. Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy

1. Trung tâm nhận hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh chuyển Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (thuộc Công an tỉnh) trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.

2. Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (thuộc Công an tỉnh) giải quyết, trả kết quả về Trung tâm trong thời hạn quy định của từng thủ tục hành chính nhưng không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc.

3. Trung tâm trả kết quả cho nhà đầu tư trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ đăng ký đầu tư và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

Điều 17. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt Quy chế này hoặc có sáng kiến trong tổ chức thực hiện nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho nhà đầu tư và hiệu quả trong điều hành, quản lý nhà nước được khen thưởng theo quy định.

2. Các cơ quan nhà nước để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi sách nhiễu, cố tình gây khó khăn cho nhà đầu tư hoặc cản trở việc phối

hợp với các cơ quan chức năng có liên quan; vi phạm các quy định tại Quy chế này thì Thủ trưởng cơ quan phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Các cá nhân, đơn vị vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Trung tâm) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Ngô Gia Tự